

Bản án số: 260/2018/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chuy.

2. Ông Đoàn Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại T. sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Duy V - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1993, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 66, khu 5, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Trịnh Xuân Th, sinh năm 1970. Con bà: Bùi Thị X, sinh năm 1970. Vợ: Đỗ Thị A, sinh năm 1996. Con: Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/8/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ.

Địa chỉ: Ô HTD 6C, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp H1, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1973.

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp H1, Khu 5, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

- Ông Vũ Đình B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 22A, khu 4, phường H2, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
(vắng mặt).

- Anh Vũ Đức Th1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường H2, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt).

- Anh Trương Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 5, phường H3, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt).

- Chị Trương Thị Th2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, khu 6, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Duy V là đối tượng không có nghề nghiệp nên hay đi lang thang xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2018 đến ngày 08/8/2018, Trịnh Duy V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ (gọi tắt là Công ty Đ) do ông Phạm Đức T là giám đốc, thuộc cụm công nghiệp H1, khu 5, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

Do biết rõ khu nhà xưởng của Công ty Đ không có người trông coi, nên khoảng 22 giờ ngày 07/8/2018, Trịnh Duy V đến đó để tìm chỗ ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/8/2018, V thấy có nhiều máy móc bằng sắt, miếng sắt nhỏ không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lấy 01 xe đẩy bằng kim loại, trọng lượng 98kg; 04 ecu vít me hình T tròn bằng kim loại có đường kính 11cm, cao 9,5cm, trọng lượng 20kg; 02 bộ vít me bằng kim loại hình T dài 92cm, trọng lượng 85kg; 01 ben thủy lực máy ép cọc bê tông bằng kim loại hình T tròn dài 90cm, trọng lượng 32kg; 03 đệm vít me bằng kim loại hình chữ nhật kích thước (80x64,5x4)cm, trọng lượng 32,5kg; 01 tấm kim loại hình hộp kích thước (80x64,5x4)cm, trọng lượng 19,5kg; 01 tấm kim loại hình vuông kích thước (80x80)cm, trọng lượng 41kg; 01 cửa xếp bằng kim loại dài 282cm, rộng 43,5cm, trọng lượng 88,5kg; 01 cửa xếp bằng kim loại dài 214,5cm, rộng 36,5cm, trọng lượng 49kg và 01 thanh giằng máy ép cọc là tấm kim loại hình hộp kích thước (261,5x18x7)cm, trọng lượng 81kg. Tổng trọng lượng số sắt V trộm cắp là 546,5kg, mục đích để bán lấy tiền ăn tiêu. Sau khi đưa số sắt trên ra ngoài, V gọi điện cho anh Trương Văn T đến để thu mua phế liệu. Anh T nhờ chị Trương Thị Th2 thuê xe ô tô tải đến chỗ V để chở sắt. Khi đang vận chuyển số sắt trên lên xe ô tô thì bị lực lượng bảo vệ khu công nghiệp H2 đến bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng trên và bàn giao cho Công an phường H2 để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 163/KLĐG ngày 13/8/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 546,5kg sắt nêu trên, có tổng trị giá là 3.825.500 đồng.

Trước đó, vào khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 8/2018, V đến khu vực xưởng sản xuất của Công ty Đ, phát hiện có nhiều sắt vụn không có người trông coi. V lấy trộm 01 thanh sắt rỗng hình hộp chữ nhật, 02 thanh sắt đặc hình T tròn, 02 miếng sắt hình vuông dài khoảng 1m, tổng trọng lượng là 200kg. Sau đó, V đến cửa hàng có biển hiệu thu mua phế liệu của chị Trương Thị Th2, ở tổ 19C, khu 3, phường H2, thành phố Hạ Long (có số điện thoại liên lạc). V gọi điện và gặp anh Trương Văn T, bán được 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203/KLĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 200kg sắt nêu trên, có tổng trị giá là 1.400.000 đồng.

Trịnh Duy V khai nhận: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, V không quen biết anh Tuấn. Khi lấy trộm được sắt, V gọi điện liên lạc với anh Tuấn, V nói là sắt của V, không dùng đến nên muốn bán.

Đối với 200kg sắt V trộm cắp ngày đầu tháng 8/2018, anh Tuấn đã bán cho người khác, không thu hồi được. Đối với số tài sản trộm cắp vào ngày 08/8/2018 là 546,5kg sắt bị thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Công ty Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 251/CT-VKSHL ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Duy V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trịnh Duy V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại tài sản cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ theo quy định, nên không đề cập xử lý.

Về bồi thường dân sự: Bị hại Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại tài sản nên không đề cập.

Bị cáo Trịnh Duy V thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Đức T trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Tài sản do bị cáo trộm cắp vào ngày 08/8/2018 đã được hoàn trả lại cho Công ty. Ngoài ra, đầu tháng 8/2018 bị cáo còn trộm cắp của Công ty một số sắt phế liệu khoảng 200kg. Tuy nhiên, giá trị tài sản này không lớn nên Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Công ty đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người là chứng, gồm: Ông Vũ Đình B, anh V Văn Th1, anh Trương Văn T và chị Trương Thị Th2 có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm và một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/8/2018, Trịnh Duy V có hành vi vào khu vực xưởng sản xuất của Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ, thuộc cụm công nghiệp H1, khu 5, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để trộm cắp tài sản. Tài sản do V trộm cắp gồm: 01 xe đẩy bằng kim loại, 04 ecu vít me hình T tròn bằng kim loại, 02 bộ vít me bằng kim loại, 01 ben thủy lực máy ép cọc bê tông bằng kim loại, 03 đệm vít me bằng kim loại, 01 tấm kim loại hình hộp, 01 tấm kim loại hình vuông, 02 cửa xếp bằng kim loại và 01 thanh giằng máy ép cọc là tấm kim loại, có tổng trọng lượng là 546,5kg sắt, trị giá là 3.825.500 đồng thì bị bảo vệ của cụm công nghiệp H2 phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, đầu tháng 8/2018 V có hành vi vào khu vực xưởng sản xuất của Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ lấy trộm 01 thanh sắt rỗng hình hộp chữ nhật, 02 thanh sắt đặc hình T tròn, 02 miếng sắt hình vuông dài khoảng 1m, tổng trọng lượng là 200kg, có trị giá 1.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm đến quyền sở hữu chính đáng về tài sản của tổ chức kinh tế, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ nên đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 251/CT-VKSHL ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố đối với Trịnh Duy V là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo biết và nhận thức được tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức luôn được mọi người tôn trọng, pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống buông thả, ham ăn chơi, lười lao động và mong muốn hưởng thụ

thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên bị cáo đã đi lang thang, tìm cơ hội để thực hiện tội phạm, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp tài sản của Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo tìm ngay nơi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng có ý thức phạm tội cao, mong muốn có tài sản bằng con đường vi phạm pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức kinh tế khi đầu tư, kinh doanh trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Toàn bộ vật chứng bị thu giữ vào ngày 08/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại tài sản cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với tài sản do bị cáo trộm cắp vào ngày đầu tháng 8 năm 2018 không thu hồi được. Bị hại Công ty TNHH xây dựng và vận tải Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án, đối với anh Trương Văn T và chị Trương Thị Th2 có hành vi mua sắt phế liệu của bị cáo, nhưng quá trình mua bán không biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp sắt tại Công ty TNHH sản xuất và vận tải Đ vào đầu tháng 8/2018, trị giá 1.400.000 đồng, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Duy V - Phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Duy V: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/8/2018.

Áp dụng: Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Duy V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- THADS TP Hạ Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- CQCSĐT CA TP Hạ Long;
- Lưu HS. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt